

Số: 03/2023/QĐST - HNGĐ

Bạch Thông, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Kiều M** - Sinh năm 2003;

- Bị đơn: Anh **Chu Minh Đ** - Sinh năm 1992;

Đều trú tại: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Kiều M và anh Chu Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kiều M và anh Chu Minh Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Chu Minh H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2021 cho anh Chu Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Hoàng Thị Kiều M có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chu Minh Đ không yêu cầu chị Hoàng Thị Kiều M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Kiều M và anh Chu Minh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Kiều M và anh Chu Minh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kiều M tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000578 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông. Trả lại cho chị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Chu Minh Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bạch Thông;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương T, huyện N, (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Doanh